

98. KINH VĀSETṬHA (*Vāsetṭha Sutta*)¹

454. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn trú ở Icchānaṅkala (Y-xa-năng-già-la), tại khu rừng Icchānaṅkala. Lúc bấy giờ, có rất nhiều Bà-la-môn có thời danh, có danh tiếng và giàu có trú tại Icchānaṅkala như Bà-la-môn Caṅkī,² Bà-la-môn Tārukkha, Bà-la-môn Pokkharasāti, Bà-la-môn Jāṇussoṇi, Bà-la-môn Todeyya cùng rất nhiều Bà-la-môn có thời danh, có danh tiếng và giàu có khác.³ Rồi trong khi các thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha và Bhāradvāja đang tản bộ du hành, câu chuyện sau đây được khởi lên: “Thế nào là một vị Bà-la-môn?”

Thanh niên Bhāradvāja nói như sau:

– Nếu ai thiện sanh cả từ mẫu hệ và phụ hệ, huyết thống thanh tịnh cho đến bảy đời Tổ phụ, không bị một vết nhơ nào, không bị một gièm pha nào về vấn đề huyết thống thọ sanh, như vậy là một vị Bà-la-môn.

Thanh niên Vāsetṭha nói như sau:

– Nếu ai có giới hạnh và thành tựu các cấm giới, như vậy là một vị Bà-la-môn.

Thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja không thể thuyết phục thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha và thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha không thể thuyết phục thanh niên Bhāradvāja. Rồi thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha nói với thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja:

– Nay Bhāradvāja, Sa-môn Gotama này là Thích tử, xuất gia từ dòng họ Thích-ca, nay đang trú ở Icchānaṅkala, tại khu rừng Icchānaṅkala. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi về Tôn giả Gotama: “Ngài là bậc Thế Tôn, A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn.” Nay Tôn giả Bhāradvāja, chúng ta hãy đến Sa-môn Gotama; sau khi đến hãy hỏi Tôn giả Gotama về nghĩa lý này, và Sa-môn Gotama trả lời như thế nào, chúng ta sẽ như vậy thọ trì.

¹ Xem *Dh.* 108; *Sn.* 115, 214; *Thag.* 620; *Thīg.* 63; *Kvu.* 545. Tham chiếu: *Pháp cú kinh, Phạm chí phẩm* 法句經梵志品 (T.04. 0210.35. 0572b20); *Xuất diệu kinh, Phạm chí phẩm* 出曜經梵志品 (T.04. 0212.34. 0768c14); *Pháp tập yếu tụng kinh, Phạm chí phẩm* 法集要頌經梵志品 (T.04. 0213.34. 0768c14).

² *MA.* III. 431 viết Caṅkī và 4 vị kia là những vị Thầy tâm linh của Vua Pasenadi.

³ *MA.* III. 431 viết rằng cứ 6 tháng, các vị này họp tại 2 chỗ. Nếu họ muốn sự thọ sanh được trong sạch, thì đến hội họp ở Ukkatṭhā dưới sự hướng dẫn của Pokkharasāti. Nếu họ muốn các *mantrā* được thanh tịnh, thì hội họp ở Icchānaṅkala.

– Thừa vâng.

Thanh niên Bà-la-môn Bhāradvāja vâng đáp thanh niên Vāsetṭha.

455. Rồi thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha và Bhāradvāja cùng đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nói lên với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha dùng những lời kệ bạch Thế Tôn:

Chúng con cả hai người,
Được tôn xưng, tự nhận,
Là những bậc thông thái,
Cả ba tập Vệ-đà.
Con là đệ tử Ngài,
Pokkharasāti,
Còn vị thanh niên này,
Đệ tử Tārukkha.
Ba Vệ-đà nói gì,
Chúng con đều thông đạt,
Văn cú và văn phạm,
Chúng con đều thấu hiểu,
Thuyết giảng và giải thích,
Thật giống bậc Đạo sư.
Tôn giả Gotama,
Giữa hai người chúng con,
Có sự tranh luận này,
Về huyết thống thọ sanh.
Bhāradvāja nói:
“Chính do sự thọ sanh.”
Con nói: “Do hành động,
Mới thành Bà-la-môn.”
Mong bậc Có Pháp Nhãn,
Hiểu cho là như vậy.
Cả hai người chúng con,
Không thể thuyết phục nhau.
Chúng con đến hỏi Ngài,
Bậc Chánh Giác tôn xưng.
Như trăng được tròn đầy,
Quần chúng đến chấp tay,
Đánh lễ và chiêm ngưỡng.
Cũng vậy, ở trong đời,
Quần chúng đều đánh lễ,
Gotama Tôn giả.

Chúng con đến hỏi Ngài,
 Bậc Pháp Nhân thế gian,
 Bà-la-môn do sanh,
 Hay chính do hành động?
 Chúng con không được biết,
 Hãy nói chúng con biết.

456. Đức Thế Tôn bèn nói:

Này ông Vāsetṭha,
 Ta trả lời cho ông,
 Thuận thứ và như thật,
 Sự phân loại do sanh,
 Của các loài hữu tình,
 Chính do sự sanh đẻ,
 Do sanh, có dị loại.
 Hãy xem cỏ và cây,
 Dầu chúng không nhận thức,
 Chúng có tướng thọ sanh,
 Do sanh, có dị loại.
 Hãy xem loại côn trùng,
 Bướm đêm, các loại kiến,
 Chúng có tướng thọ sanh,
 Do sanh, có dị loại.
 Hãy xem loại bốn chân,
 Loại nhỏ và loại lớn,
 Chúng có tướng thọ sanh,
 Do sanh, có dị loại.
 Hãy xem loại bò sát,
 Loại rắn, loại lưng dài,
 Chúng có tướng thọ sanh,
 Do sanh, có dị loại.
 Hãy xem các loại cá,
 Loại sinh sống trong nước,
 Chúng có tướng thọ sanh,
 Do sanh, có dị loại.
 Hãy xem các loại chim,
 Loại có cánh trên trời,
 Chúng có tướng thọ sanh,
 Do sanh, có dị loại.
 Tùy theo sự thọ sanh,
 Chúng có tướng tùy sanh.

Trong thế giới loài người,
Tướng sanh không có nhiều.
Không ở đầu, mái tóc,
Không ở tai, ở mắt,
Không ở miệng, ở mũi,
Không ở môi, ở mày,
Không ở cổ, ở nách,
Không ở bụng, ở lưng,
Không ở ngực, ở vú,
Không âm hộ, hành dâm.
Không ở tay, ở chân,
Không ở ngón, ở móng,
Không ở cổ chân, bắp vế,
Không ở sắc, ở tiếng.
Không tướng, do tùy sanh,
Tùy sanh, loại sai khác.

457. Trên tự thân con người,
Không có gì đặc biệt.
Chỉ tùy theo danh xưng,
Loài người được kêu gọi.
Đối người tự sinh sống
Chăn bò, lo ruộng đất,
Vāsetṭha hãy biết,
Kẻ ấy là nông phu,
Không phải Bà-la-môn.
Ai sống theo nghề nghiệp,
Vāsetṭha hãy biết,
Kẻ ấy là công thợ,
Không phải Bà-la-môn.
Ai sống nghề buôn bán,
Vāsetṭha hãy biết,
Kẻ ấy là thương nhân,
Không phải Bà-la-môn.
Ai sống hầu hạ người,
Vāsetṭha hãy biết,
Kẻ ấy là nô bộc,
Không phải Bà-la-môn.
Ai sống lấy của người,
Vāsetṭha hãy biết,
Kẻ ấy là kẻ trộm,
Không phải Bà-la-môn.

Ai sống nghề cung tên,
 Vāsetṭha hãy biết,
 Kẻ ấy là nhà binh,
 Không phải Bà-la-môn.
 Ai sống nghề tế tự,
 Vāsetṭha hãy biết,
 Kẻ ấy là tế quan,
 Không phải Bà-la-môn.
 Ai sống giữa loài người,
 Thọ hưởng làng, quốc độ,
 Vāsetṭha hãy biết,
 Kẻ ấy là vua chúa,
 Không phải Bà-la-môn.
 Và Ta không có gọi,
 Kẻ ấy Bà-la-môn,
 Chỉ vì do thọ sanh,
 Dầu vị ấy cao sang,
 Dầu vị ấy giàu có,
 Nhưng còn ham thế lợi.
 Không tham lam thế lợi,
 Không chấp thủ sở hữu,
 Kẻ ấy Ta mới gọi,
 Chánh danh Bà-la-môn.

- 458.** Vị đoạn tận kiết sử,
 Không ai không sợ hãi,
 Siêu việt mọi chấp trước,
 Thoát ly các hệ phược,
 Kẻ ấy Ta mới gọi,
 Chánh danh Bà-la-môn.
 Cắt dây thừng, dây ách,
 Dây cương cùng dây trói,
 Quăng đi cây chắn ngang,
 Kẻ ấy Ta mới gọi,
 Bạc sáng suốt, giác ngộ,
 Chánh danh Bà-la-môn.
 Ai không lỗi, chịu đựng,
 Nhiếc mắng cùng đánh trói,
 Trang bị với nhẫn lực,
 Kẻ ấy Ta mới gọi,
 Chánh danh Bà-la-môn.
 Không phân nộ, giữ luật,

Có giới hạnh không kiêu,
Nhiếp phục thân tối hậu,
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.
Nhu nước trên lá sen,
Hột cải trên đỉnh nhọn,
Không tham luyện dục vọng,
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.
Ai biết ngay đời này,
Khổ vì ngã đoạn tận,
Gánh nặng được đặt xuống,
Xa lìa các hệ phược,
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.
Tuệ thâm sâu, có trí,
Thiện xảo đạo, phi đạo,
Đích tối thượng đạt được,
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.
Ai không còn liên hệ,
Cả tại gia, xuất gia,
Không nhà trú, thiếu dục,
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.
Bỏ gậy đối chúng sanh,
Kẻ yếu cùng kẻ mạnh,
Không giết, không hại ai,
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.
Giữa kẻ thù, không thù,
Giữa hung bạo, an tịnh,
Giữa chấp thủ, không chấp,
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.
Dối, tham, sân, mạn, phú,
Ai bỏ rơi được chúng,
Nhu hột cải rơi khỏi,
Đầu nhọn của mũi kim,
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.

459. Ai dạy thật nhỏ nhẹ,
 Nói nên lời chơn thực,
 Không xúc phạm một ai,
 Kẻ ấy Ta mới gọi,
 Chánh danh Bà-la-môn.
 Dài ngắn hay lớn nhỏ,
 Thanh tịnh hay bất tịnh,
 Ở đời vật dài ngắn,
 Lớn, nhỏ, tịnh, bất tịnh,
 Không lấy vật không cho,
 Kẻ ấy Ta mới gọi,
 Chánh danh Bà-la-môn.
 Với ai không tham cầu,
 Đời này và đời sau,
 Từ bỏ mọi tham cầu,
 Đoạn rời mọi hệ phược,
 Kẻ ấy Ta mới gọi,
 Chánh danh Bà-la-môn.
 Ai không có chấp tàng,
 Với trí đoạn nghi hoặc,
 Đạt nhập đày bát tử,
 Kẻ ấy Ta mới gọi,
 Chánh danh Bà-la-môn.
 Ở đời ai vượt khỏi,
 Mọi buộc ràng thiện ác,
 Không sâu, không bụi uế,
 Kẻ ấy Ta mới gọi,
 Chánh danh Bà-la-môn.
 Ai không uế, thanh tịnh,
 Không gợn, sáng như trăng,
 Hỷ, hữu được đoạn trừ,
 Kẻ ấy Ta mới gọi,
 Chánh danh Bà-la-môn.
 Ai vượt qua hiểm lộ,
 Ác lộ, luân hồi, si,
 Vượt khỏi, đến bờ kia,
 Thiên tư, không dao động,
 Đoạn trừ mọi nghi hoặc,
 An tịnh, không chấp trước,
 Kẻ ấy Ta mới gọi,
 Chánh danh Bà-la-môn.

Ở đời, bỏ dục vọng,
Không nhà, sống xuất gia,
Đoạn trừ dục và hữu,
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.
Ở đời, bỏ tham ác,
Không nhà, sống xuất gia,
Đoạn trừ ác và hữu,
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.
Ai từ bỏ nhân ách,
Vượt qua cả thiên ách,
Đoạn trừ mọi ách nạn,
Thoát ly mọi hệ phược,
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.
Từ bỏ lạc, bắt lạc,
Thanh lương, không y trú,
Chiến thắng mọi thế giới,
Bậc Anh hùng [dũng mãnh],
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.
Ai biết thật hoàn toàn,
Sự sanh diệt chúng sanh,
Không tham trước, thiện thệ,
Giác ngộ, [đạt Chánh giác],
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.
Không biết chỗ sở thú,
Thiên, nhân, càn-thát-bà,
Lậu hoặc được đoạn trừ,
Bậc Ứng Cúng, La-hán,
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.
Ai không có chấp trước,
Đời trước, sau, đời này,
Không chấp, không sở hữu,
Kẻ ấy Ta mới gọi,
Chánh danh Bà-la-môn.
Nguru vương, bậc Tối thắng,
Anh hùng, bậc Đại sĩ,

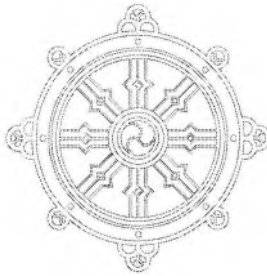
Bậc Chinh phục, Bất động,
 Tắm sạch, bậc Giác ngộ,
 Kẻ ấy Ta mới gọi,
 Chánh danh Bà-la-môn.
 Ai biết được đời trước,
 Thấy được thiện, ác thú,
 Đạt được sanh diệt đoạn,
 Kẻ ấy Ta mới gọi,
 Chánh danh Bà-la-môn.

460. Điều thế giới cho gọi,
 Là “tên” và “gia tộc”
 Chỉ tục danh, thông danh,
 Danh từ khởi nhiều chỗ,
 Đã lâu đời chấp trước,
 Tà kiến của kẻ ngu,
 Kẻ ngu tự tuyên bố,
 Bà-la-môn do sanh.
 Không phải do sanh để,
 Được gọi Bà-la-môn.
 Không phải do sanh để,
 Gọi phi Bà-la-môn.
 Chính do sự hành động,
 Được gọi Bà-la-môn.
 Chính do sự hành động,
 Gọi phi Bà-la-môn.
 Hành động làm nông phu,
 Hành động làm công thợ,
 Hành động làm lái buôn,
 Hành động làm nô bộc,
 Hành động làm ăn trộm,
 Hành động làm nhà binh,
 Hành động làm tế quan,
 Hành động làm vua chúa,
 Kẻ trí thấy hành động,
 Như thật là như vậy.
 Thấy rõ lý Duyên khởi,
 Biết rõ nghiệp dị thực,
 Do nghiệp, đời luân chuyển,
 Do nghiệp, người luân hồi.
 Nghiệp trói buộc chúng sanh,
 Như trục xe quay bánh,

Do khổ hạnh, Phạm hạnh,
Tiết chế và chế ngự,
Tác thành Bà-la-môn.
Bà-la-môn như vậy,
Mới thật là tối thượng,
Ba Vệ-đà thành tựu,
An tịnh, tái sanh đoạn,
Vāsetṭha nên biết,
Kẻ ấy được Phạm thiên,
Được Thiên chủ Sakka,
[Biết đến thật tường tận].

461. Khi được nghe nói vậy, hai thanh niên Bà-la-môn Vāsetṭha và Bhāradvāja bạch Thế Tôn:

– Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Tôn giả Gotama, như người dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Chánh pháp đã được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày. Nay chúng con xin quy y Tôn giả Gotama,⁴ quy y Pháp, quy y Tăng. Mong Tôn giả Gotama nhận chúng con làm cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, chúng con trọn đời quy ngưỡng.



⁴Theo DA. 406, hai vị này quy y lần đầu tiên. Lần quy y thứ hai là sau khi họ nghe Kinh Tam Minh (*Tevijja Sutta*), D. 13; sau đó họ xuất gia, thọ Đại giới và chứng quả A-la-hán. Xem D. 27, *Aggañña Sutta* (Kinh Khởi thế nhân bốn); DA. 872.